

Trung Quốc

VỚI VIỆC KHẮC PHỤC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU VÀ CẢI CÁCH HỆ THỐNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

TSKH. BERGER

Viện Viễn Đông,

Viện Hàn lâm khoa học Nga

Những nguyên nhân và nhân tố làm xuất hiện và phát triển cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu

Cần thiết phải làm rõ và phân tích toàn diện những nguyên nhân và nhân tố làm xuất hiện và phát triển cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay, cho dù không thể ngăn chặn được tình trạng tương tự trong tương lai thì chí ít chúng ta cũng luôn sẵn sàng đối phó một cách tốt hơn và có thể khắc phục hay thay đổi một số tiền đề của chúng.

Nhiều nhà phân tích ở các nước khác nhau có những nhìn nhận về nguyên nhân cuộc khủng hoảng khác nhau. Một số người cho rằng hệ thống tài chính thế giới chưa hoàn hảo. Họ phê phán những thể chế cơ bản của hệ thống này, cho rằng *cộng đồng thế giới kiểm soát các nguồn tài chính toàn cầu một cách yếu kém. Họ chứng minh rằng cộng đồng thế giới không có lực lượng đủ mạnh có thể*

đối chọi với vai trò của Mỹ, một siêu cường thế giới duy nhất trong hệ thống này và những hành động và giải pháp của Mỹ trong lĩnh vực này thường quyết định trước số phận của nhiều triệu người trên các châu lục. Đương nhiên, tất cả những quan điểm này đều đúng. Chúng vạch rõ những nguyên nhân trực tiếp nhất của cuộc khủng hoảng. Cần phải kiên quyết và nhanh chóng khắc phục những nguyên nhân này như nhiều nhà lãnh đạo của nhiều nước đã nhận ra. Về mặt nguyên tắc là có thể làm được, cho dù rất khó khăn và phải đối mặt với nhiều trở ngại.

Một vấn đề khác được đặt ra là liệu việc khắc phục những nguyên nhân trên có đủ để loài người tránh khỏi những cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính toàn cầu tiếp theo? Phải chăng hiện nay chúng ta chỉ đang đối phó với những hội chứng của căn bệnh chứ chưa phải là đang chạy chữa chính căn bệnh ?

Một số nhà nghiên cứu cho rằng những nguyên nhân chính không phải là chính bản thân của hệ thống tài chính toàn cầu mà hệ thống này chỉ phản ánh một số nét cơ bản của thiết chế thế giới mang tính xã hội. Trước hết sự không hoàn thiện của hệ thống tài chính thế giới bao hàm tính mâu thuẫn làm tổn hại đến lối sống mà lối sống này nó đã sản sinh ra những mâu thuẫn đó. Vấn đề ở đây không phải là nói về những đặc điểm nền tảng, gốc rễ của phương Tây nói chung mà là đề cập tới chính nền văn minh Mỹ. Trước hết điều đó là *sự tôn thờ chủ nghĩa tiêu dùng ngày càng lớn mạnh dẫn tới việc nhiều người luôn phải sống trong cảnh nợ nần*, hôm nay đã phải tiêu đến những số tiền mà ngày mai mới có thể làm ra được, đến nỗi không, để ý được đến những nguồn tài nguyên dành cho thế hệ tương lai đang ngày càng cạn kiệt.

Điều này không chỉ đối với những cá nhân mà là đặc điểm chung đối với cả một dân tộc, một quốc gia và một xã hội nói chung. Tiếp theo, điều đó còn là niềm tin vững chắc vào sự vượt trội tuyệt đối và vào sự thắng lợi đương nhiên của những giá trị và tư tưởng của chính mình đối với tất cả những gì khác. Cuối cùng, đó là niềm tin vững chắc vào sứ mệnh toàn cầu của mình, vào quyền khẳng định những giá trị của mình và những chuẩn mực và thể chế phù hợp với chúng trên toàn thế giới mà không cần tính đến tiền.

Đối với kinh tế và tài chính, cách tiếp cận này được áp dụng trong hệ tư tưởng của chủ nghĩa tự do mới nguyên bản ban

đầu. Về thực chất, *cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay là sự phản ánh cuộc khủng hoảng sâu sắc của tư tưởng hệ cho rằng thị trường có sức mạnh vạn năng*. Chiến tranh lạnh kết thúc, cùng với việc phát triển của toàn cầu hoá, chủ nghĩa tự do mới không chỉ trở thành nền tảng của chính sách kinh tế của Mỹ mà còn là công cụ của Mỹ trong việc tự do hoá tài chính toàn thế giới. Không thể phủ định rằng chủ nghĩa tự do mới đã đóng một vai trò nhất định trong việc khắc phục sự trì trệ diễn ra tại các nước phương Tây vào những năm 70 – 80 của thế kỷ trước. Nhưng những sự kiện tiếp theo, đặc biệt là sự phát triển của các nước đang phát triển đã làm sáng tỏ sự hạn chế của hệ tư tưởng này cũng như tất cả những hệ tư tưởng khác muốn cạnh tranh để trở thành phổ biến của hệ tư tưởng toàn nguyên. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay đã chứng tỏ sự đổ vỡ hoàn toàn của hệ tư tưởng này.

Ấn Độ, Trung Quốc và Nga không chỉ đang chứng tỏ mình là những nước phát triển rất nhanh của nền kinh tế thế giới mà còn đang đóng góp to lớn vào sự phát triển toàn cầu. Các nước này còn bao hàm trong mình những truyền thống của những nền văn minh đặc sắc. Vì vậy, mối quan tâm của các nước này không chỉ hạn chế bởi việc tham gia vào việc chỉnh sửa những khiếm khuyết của hệ thống tài chính thế giới hiện tại và làm nó biến đổi phù hợp với những hiện thực toàn cầu mới. Các nước này đủ khả năng làm được những công việc to lớn hơn nữa. Họ có thể đem lại những đổi thay đáng

kể trong việc tạo dựng một mô hình văn minh mới cho thế giới, chỉnh sửa những thông số của mô hình cũ, những thông số không những phải chịu trách nhiệm đối với cuộc khủng hoảng hiện nay mà có thể còn là rất nhiều hệ lụy gây ra những cuộc khủng hoảng mới nguy hiểm hơn như: khủng hoảng thực phẩm, môi trường và khí hậu.

Hệ lụy của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đối với kinh tế thế giới và các nền kinh tế của các nước.

Khác với cuộc khủng hoảng châu Á trước đây, cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay, trước hết, làm đổ vỡ hệ thống ngân hàng Mỹ, đập tan huyền thoại về sự lý tưởng của nó. Thoạt đầu cuộc khủng hoảng thế chấp giáng vào các ngân hàng vừa và nhỏ, những ngân hàng trong những năm qua đã đầu tư một số tiền lớn vào những sản phẩm cầm cố thứ cấp và sản phẩm khác sau đó trở thành chứng khoán. Các ngân hàng châu Âu chịu ảnh hưởng lớn. Các thị trường đang phát triển cũng chịu chung số phận. Từ đó một số tiền rất lớn đã biến mất.

Cuộc khủng hoảng diễn ra tại khu vực thực tế của khu vực tài chính. Sự suy thoái kinh tế Mỹ trong năm 2009 là không thể tránh khỏi. Điều này có thể còn tiếp diễn lâu hơn nữa. Nếu như không kéo dài như thời gian sau chiến tranh Việt Nam thì sự suy thoái này cũng sẽ kéo dài trong vòng một vài năm. Triển vọng các nền kinh tế trong khu vực đồng EURO, tại Nhật Bản và tại một số nước đang phát triển cũng không

sáng sủa hơn. Đặc biệt *những nước phụ thuộc nhiều vào tư bản nước ngoài sẽ gặp phải những thử thách lớn.*

Thoạt đầu, chính quyền Mỹ và một số nước châu Âu không đánh giá hết chiều sâu và quy mô của cuộc khủng hoảng. Cho tới tháng 9 năm 2008, khi cuộc khủng hoảng tài chính trở nên gay gắt, các nước này mới tập trung làm giảm việc thiếu hụt tiền mặt tại các thị trường tài chính bằng cách bơm tiền mặt vào. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ là thiếu tiền mặt mà là một loạt tổ chức tài chính lớn đã mất khả năng thanh toán và đứng trước bờ vực của sự phá sản.

Khi các tổ chức này áp dụng các biện pháp chống phá sản thì “nguy cơ hệ thống” đã xuất hiện và bao trùm toàn bộ hệ thống tài chính. Vì vậy, vào tháng 10 đã xuất hiện những dự án phản ứng khẩn cấp mang tính hệ thống tại Mỹ và các nước châu Âu. Đồng thời, người ta đã nhận thức được rằng cần phải có sự phối hợp quốc tế để tìm ra những biện pháp chống khủng hoảng. Một số ngân hàng trung ương lớn đã phối hợp hạ lãi suất. Những biện pháp khẩn cấp này đóng một vai trò nhất định, ngăn chặn không để tình hình trở nên xấu thêm tại các thị trường tín dụng, nhưng rất khó có thể khôi phục lại sự ổn định như trước đây.

Từ giữa tháng 10 cuộc khủng hoảng tài chính thế giới bước vào giai đoạn mới. Xuất hiện những dấu hiệu của sự suy thoái nghiêm trọng tại nhiều nước: nhu cầu tiêu dùng và đầu tư thương mại bị suy giảm, thất nghiệp gia tăng. Khủng hoảng tài chính cùng lúc lan nhanh sang

các nền kinh tế đang phát triển, làm hạn chế đầu tư nước ngoài, giá cả các sản phẩm thiết yếu bị suy giảm, xuất khẩu bị hạn chế.

Nhưng chỉ mình chính sách tiền tệ không thôi thì không thể ngăn chặn được sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng và nhu cầu đầu tư. Phải thay đổi chính sách tài chính thì mới giải quyết được việc này. Nhờ chính sách tài chính mới có thể tăng cường đầu tư nhà nước vào xây dựng cơ bản và chi phí cho những dịch vụ xã hội, tạo thêm nhiều việc làm, nâng cao thu nhập của người dân, lập lại niềm tin nơi người tiêu dùng và các nhà đầu tư thương nghiệp, ngăn chặn suy thoái kinh tế. Trung Quốc là một ví dụ của việc thực hiện chính sách này. Một loạt quốc gia khác có thể suy ngẫm về khả năng áp dụng những biện pháp tương tự.

Các biện pháp chống khủng hoảng tại Trung Quốc

*** Tập trung mở rộng nhu cầu tiêu dùng nội địa và chính sách tài chính năng động**

Trung Quốc áp dụng trở lại chính sách tài chính năng động đã được thực hiện từ năm 1998 đến năm 2003, một chính sách đã giúp nước này đối phó được với cuộc khủng hoảng tài chính châu Á và những hậu quả của nó. Song, hiện nay Trung Quốc tập trung nhiều vào việc nâng cao mức sống của người dân. Tỷ phần tiêu dùng nội địa trong GDP giảm sút trong những năm gần đây. Tỷ phần tiêu dùng của cư dân trong

GDP vào những năm 1980 là trên 62%, năm 2005 là 52,1%, năm 2007 gần 36%, mức thấp nhất trong lịch sử.

*** Chính sách tài chính năng động**

1. Đa dạng hoá và tối ưu hoá hoạt động đầu tư. Đã dự tính đầu tư 4 nghìn tỷ NDT đầu tư cho giai đoạn đến năm 2010: nông thôn, giao thông vận tải, sinh thái, khôi phục những vùng chịu thiệt hại do động đất, nâng cao thu nhập của cư dân thành thị và nông thôn, cải cách trong lĩnh vực cải cách thuế đối với giá trị gia tăng, tăng cường hỗ trợ tài chính cho tăng trưởng kinh tế. Trong số 4 nghìn tỷ NDT thì gần 1/4 là đầu tư của Chính phủ Trung ương còn lại 3/4 là tiền của các tổ chức khác. *Mặt trái của chính sách này là có nguy cơ của việc đầu tư kém hiệu quả, không hiệu quả và tham nhũng.*

2. Cải cách hệ thống thuế, giảm thuế, giảm bớt gánh nặng thuế khoá đối với các xí nghiệp, khuyến khích đầu tư cho các xí nghiệp và tiêu dùng.

3. Điều tiết thu nhập, gia tăng quy mô trợ cấp tài chính, nâng cao mức độ thu nhập của cư dân, đặc biệt là cho nông dân và những nhóm cư dân có thu nhập thấp.

4. Điều tiết chi tiêu. Đẩy mạnh phát triển lĩnh vực xã hội, phát triển an sinh và nâng cao đời sống nhân dân. Tỷ lệ tiền tiết kiệm của người dân ở Trung Quốc cao hơn so với mức bình quân trên thế giới, và điều này phản ánh một tương lai không chắc chắn trong thời gian sắp tới. Trong điều kiện của cuộc

khủng hoảng, người dân ngày càng lo lắng về tương lai của mình. Người ta đặc biệt lo lắng nếu như bị thất nghiệp họ sẽ phải chi tiêu nhiều hơn nữa. Điều này trước hết liên quan đến những người nghèo. Vì vậy, điều cần thiết trước mắt là phải hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội.

5. Hỗ trợ toàn diện cho đổi mới khoa học kỹ thuật và tiết kiệm năng lượng.

Những hướng cơ bản nhằm cải tổ trật tự tài chính quốc tế.

Trong thời gian thăm Matxcova, Thủ tướng Quốc vụ viện Trung Quốc Ôn Gia Bảo đã đưa ra ba đề nghị thành lập trật tự tài chính quốc tế mới.

♦ Hoàn thiện hệ thống các tổ chức tài chính quốc tế, tăng cường vai trò của các tổ chức này nhằm giữ vững sự ổn định tài chính quốc tế và khu vực và tăng cường giám sát tài chính, gia tăng quyền của các quốc gia mới và đang phát triển nhận được thông tin, được thể hiện quan điểm của mình và quyền xác định luật chơi. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) được thành lập từ năm 1944 nhằm ổn định trật tự tài chính quốc tế chỉ có thể điều tiết được những cuộc khủng hoảng tài chính nhỏ, và việc làm này cũng xuất phát từ quyền lợi của Mỹ. Khi giúp đỡ các nước chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, tổ chức này thường ràng buộc họ bằng những điều kiện chính trị khắt khe, hạn chế tính độc lập của họ trong việc điều tiết nền kinh tế. Vì vậy, việc giải quyết khủng hoảng tài chính nhiều khi lại dẫn đến khủng

hoảng kinh tế nghiêm trọng. Vì thế, các nước đang phát triển phải đòi hỏi được tham gia nhiều hơn vào việc cải tổ IMF, bao gồm đòi hỏi có thêm quyền hạn và vai trò trong việc tham gia và thông qua nghị quyết.

Một số chuyên gia Trung Quốc cho rằng việc cải tổ căn bản IMF đã có những biến đổi lớn kể từ thời Breton-Wood. Theo họ, sau này IMF có thể trở thành Ngân hàng trung ương toàn cầu. Trung Quốc có thể hỗ trợ IMF bằng ba cách:

1. Tăng cường tỷ phần của mình đồng nghĩa với việc tăng cường tiếng nói và ảnh hưởng của Trung Quốc

2. Tập trung vàng và bán cho IMF, bằng cách đa dạng hoá nguồn dự trữ vàng ngoại tệ của mình và giảm bớt số tài sản bằng đô la.

3. Cho IMF vay tiền, bằng cách đó thể hiện sự hỗ trợ trong việc cộng tác chống khủng hoảng toàn cầu.

♦ Cải cách hệ thống giám sát tài chính quốc tế, thiết lập những tiêu chí giám sát tài chính hợp lý và có hiệu quả, hệ thống cảnh báo và hệ thống chống rủi ro và đặc biệt là tăng cường giám sát ngoại tệ dự trữ cơ bản. Cần xác lập các tiêu chí giám sát thống nhất để bình thường hoá hoạt động tài chính quốc tế. Mỹ muốn duy trì quyền giám sát của mình, bởi lẽ điều này đảm bảo cho Mỹ địa vị độc quyền trong hệ thống tài chính quốc tế.

♦ Thúc đẩy nhanh việc xây dựng hệ thống tiền tệ quốc tế đa nguyên, tăng cường vai trò của nhiều loại tiền, cùng

nhau giữ vững sự ổn định hệ thống tiền tệ quốc tế. Hệ thống tiền tệ quốc tế trước đây dựa vào đồng đô la đã làm thiệt hại lớn cho các quốc gia không sử dụng đồng đôla. Hệ thống này trở thành kênh quan trọng nhất của việc xuất khẩu khủng hoảng thế chấp Mỹ. Những nước nắm giữ nhiều nguồn dự trữ ngoại tệ bằng đô la không chỉ chịu tổn thất bởi hậu quả suy giảm nhu cầu sản phẩm xuất khẩu sang Mỹ mà còn phải chịu áp lực chia sẻ rủi ro do cuộc khủng hoảng tài chính đem lại và những gánh nặng để khắc phục cuộc khủng hoảng này.

Những biện pháp thực hiện mục tiêu cải tổ trật tự tài chính quốc tế

Một số chuyên gia nhấn mạnh Hội nghị thượng đỉnh của nhóm 20 được tổ chức ngày 15-11-2008 tại Washington mang nhiều ý nghĩa tượng trưng hơn là ý nghĩa thực tiễn. Hội nghị thượng đỉnh chỉ thông qua tuyên bố mang tính nguyên tắc về sự hợp tác nhằm tăng cường sự giám sát quốc tế, chống chủ nghĩa bảo hộ trong thương mại và sự cần thiết phải cải tổ hệ thống tài chính quốc tế.

Cải tổ hệ thống tài chính quốc tế là việc làm khó khăn và phức tạp không tránh khỏi va chạm quyền lợi và sự đối đầu. Vì thế đó là một quá trình lâu dài.

♦ Phải có những nghiên cứu mang tính lý luận và công nghệ về những biện pháp cơ bản để cải cách hệ thống tài chính quốc tế. Khủng hoảng tài chính chỉ rõ, việc *hệ thống thanh toán toàn cầu chủ yếu dựa vào đồng tiền của một nước để hoạt động là không đáng tin cậy*. Một trong những vấn đề của cải cách là sự

chọn lựa bản vị dự trữ quốc tế. Về vấn đề này có nhiều ý kiến khác nhau: quay về với chuẩn mực lấy vàng làm bản vị (Sarkozy, các chuyên gia Pháp những năm 70 của thế kỷ trước), dự trữ hàng hoá (dầu lửa), thay đô la bằng gói ngoại tệ, thành lập ngân hàng thế giới, đưa vào sử dụng đồng tiền thế giới thống nhất v.v. Tất cả điều này cần phải được nghiên cứu chuyên sâu trong khuôn khổ của Liên hợp quốc.

♦ Cần có một kế hoạch cải cách hệ thống tài chính quốc tế tổng thể theo từng giai đoạn. Từ việc cùng nhau nhận rõ sự cần thiết phải cải cách cho đến việc nghiên cứu, soạn thảo ra được một dự án được chấp thuận chung là cả một quãng đường dài. Để thành lập được dự án này cần phải tiến hành từng bước.

♦ Cần phải củng cố cơ sở tài chính khu vực, tích cực đẩy nhanh sự cộng tác tài chính khu vực. Mặc dù thời điểm thay đổi hệ thống tài chính toàn cầu dựa chủ yếu vào đồng đô la Mỹ chưa chín muồi nhưng đã đang tồn tại những điều kiện thuận lợi cho việc đa nguyên hoá việc thanh toán tiền tệ trong thương mại song phương, đa phương và trong phạm vi khu vực cũng như trong cộng tác tại chính. Điều đó tạo cơ sở để xoá bỏ sự độc quyền của đồng đô la, hoàn thiện và đa nguyên hoá dần dần hệ thống tài chính quốc tế.

Tương lai của hệ thống tiền tệ quốc tế được nhìn nhận một cách khác nhau: Một số người hình dung đó là sự cộng tác và cạnh tranh của bốn đồng tiền gồm: Đôla, Euro, NDT và đồng Yên, những người khác lại loại đồng Yên ra khỏi bộ

tứ này. Đồng thời, không phải tất cả mọi người đều cho rằng hệ thống tài chính quốc tế dựa vào đồng đô la tất yếu sẽ bị sụp đổ và sụp đổ chỉ trong một tương lai không xa nữa.

Một số chuyên gia Nhật Bản và Trung Quốc lại có quan điểm khác. Họ cho rằng các nước này đang nắm giữ khoản dự trữ ngoại tệ lớn bằng đô la nên không thể làm giảm giá trị của chúng được. Chỉ có thể đa dạng hoá nguồn dự trữ vàng ngoại tệ, đổi tiền đô la giấy ra vàng, Euro, dầu lửa và các nguồn và chứng khoán chiến lược khác. *Việc xoá bỏ hệ thống ngoại tệ dựa vào đồng đô la, theo họ, có thể làm cho Trung Quốc và Nhật Bản bị mất thị trường Mỹ.* Hiện tại, việc hình thành một đồng tiền thế giới thống nhất chỉ là một điều không tưởng. Họ cho rằng, việc các đồng tiền quốc gia biến thành một loại tệ sẽ là một quá trình lâu dài cho nên việc ủng hộ cải tổ hệ thống tiền tệ quốc tế hiện nay chỉ có lợi cho Liên minh châu Âu và đồng Euro. Trung Quốc cần ủng hộ hệ thống tiền tệ dựa vào đồng đô la chống lại việc hạ giá các loại chứng khoán bằng đô la cho đến khi đồng NDT có thể trở thành ngoại tệ chuyển đổi tự do còn đồng đô la sẽ phải đương đầu với những cuộc khủng hoảng tiếp theo.

Trong tương lai, đồng đô la nhất định sẽ bị mất địa vị độc quyền với tư cách là ngoại tệ dự trữ và thanh toán. Việc nước Mỹ trở lại với thể chế của một nước bình thường cũng như việc hình thành một thế giới đa cực, nhiều thành phần sẽ là

một khuynh hướng tất yếu. Mỹ và thế giới đang đứng trước sự cải tổ sâu sắc. Kết quả là, Mỹ đang đánh mất địa vị của một siêu cường. Các nhà lãnh đạo mới của Mỹ cần phải đối mặt với thực tiễn này và những vấn đề khác.

Tốt nhất là hợp tác chứ không nên đối đầu với Mỹ trong việc thực thi cải cách hệ thống tài chính quốc tế. Nếu chính quyền mới của Mỹ nhận thức đúng đắn được những đòi hỏi của lịch sử, tính tất yếu của một thế giới đa cực và sẵn sàng hợp tác với những quốc gia khác trên thế giới, Mỹ có thể từ bỏ sự độc quyền của đồng đô la Mỹ và chấp nhận giám sát tài chính quốc tế thì việc chuyển đổi sang hệ thống mới sẽ diễn ra một cách nhẹ nhàng hơn. Nếu ngược lại, nhất định những cuộc khủng hoảng và chấn động mới sẽ tiếp tục diễn ra.

Từ tất cả những điều nêu trên, rõ ràng rằng, việc cải cách hệ thống tài chính thế giới là một quá trình phức tạp và đầy rẫy những mâu thuẫn khác nhau. Trong bối cảnh này, nước Nga, Trung Quốc và Ấn Độ cùng với các nước khác cần so sánh cách tiếp cận của mình đối với vấn đề quan trọng nhất của tương lai nền kinh tế thế giới, tìm ra những quan điểm tương đồng và với khả năng của mình tiến hành những hoạt động theo quan điểm chung. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta phải thực hiện một khối lượng công việc lớn ở cấp độ chính trị và khoa học.

Người dịch: TS. ĐỖ MINH CAO